TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2024/DS-ST
Ngày 31 – 7 – 2024
V/v tranh chấp HĐ cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Huỳnh Minh Bền
Bà Đoàn Thị Bẩy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:332/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:249/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S1 Có Ngay. Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 – Nhân viên Công ty cổ phần S1 Có Ngay. Địa chỉ: Số B, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Theo giấy ủy quyền số 196/2023/uQ-SVN ngày 01/12/2023) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành S, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Thanh T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà như sau:

Ngày 18/9/2020 ông Lê Thành S có ký với Công ty cổ phần S1 chi nhánh C (gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200901036NA20X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave 100cc, biển số 69B1-476.56, số khung 1209BY622274, số máy HC12E3422403, giấy chứng nhận đăng ký xe số

075843 do Công an tỉnh C cấp ngày 07/7/2020, số tiền nhận cầm cố là 12.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 12.000.000 đồng cho ông S nhận vào ngày 18/9/2020. Do nhu cầu đi lại hàng ngày nên ông S có đơn gởi Công ty mượn lại xe sử dụng và cùng ngày 18/9/2020 ông S đã ký giấy mượn xe, cam kết trả xe trong thời hạn là 30 ngày kể từ ngày 18/9/2020 đến ngày 18/10/2020, địa điểm trả xe là tại Công ty cổ phần S1 - Chi nhánh C.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông S không thanh toán gốc, lãi cho Công ty và đến nay ông S chưa giao xe cho Công ty theo như thỏa thuận trong giấy mượn xe. Đối với bản gốc giấy tờ xe của ông S thì Công ty đang quản lý. Quá trình trả nợ, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông S không trả nợ và không giao xe cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông S phải thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ là 12.000.000 đồng và lãi, phí tạm tính đến ngày 07/5/2024 là 46.858.400 đồng và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông S không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu ông S phải thực hiện nghĩa vụ trả lại xe biển số 69B1-476.56 theo hợp đồng cầm cố kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông S trả số nợ gốc là 12.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày 31/7/2024 với lãi suất 1,1% x 45 tháng 12 ngày x 12.000.000 đồng bằng 5.992.800 đồng. Tổng số gốc và lãi Công ty yêu cầu là 17.992.800 đồng. Ngoài ra, Công ty không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Lê Thành S: Mặc dù ông S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do, không gởi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Lê Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn phù hợp với quy định nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Tại Hợp đồng cầm cố số CMM200901036NA20X ký kết vào ngày 18/9/2020 giữa Công ty với ông S thể hiện: Tài sản cầm cố là mô tô hiệu HONDA Wave 100cc, biển số 69B1-476.56, số khung 1209BY622274, số

máy HC12E3422403, giấy chứng nhận đăng ký xe số 075843 do Công an tỉnh C cấp ngày 07/7/2020 cho ông Lê Thành S, số tiền nhận cầm cố là 12.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày 18/9/2020 Công ty đã cho ông S mượn lại xe sử dụng. Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 18/9/2020 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cầm cố đã ký nên các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 12.000.000 đồng. Lãi suất tính từ ngày 18/10/2020 đến ngày 31/7/2024 với mức lãi suất là 1,1%/tháng x 45 tháng 12 ngày x 12.000.000 đồng bằng số tiền 5.992.800 đồng. Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 18/9/2020 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án ông S không có văn bản ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Đồng thời, quá trình thực hiện, ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên số tiền gốc và lãi tổng cộng là 17.992.800 đồng.

[4] Công ty cổ phần S1 Có Ngay có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Thành S bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 075843 do Công an tỉnh C cấp ngày 17/02/2020 đứng tên Lê Thành S khi ông S đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu ông S trả các phí như: Phí quản lý hồ sơ, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, lãi suất quá hạn và không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ trả lại xe mô tô hiệu HONDA Wave 100cc, biển số 69B1-476.56 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Thành S phải nộp theo quy định. Công ty cổ phần S1 Có Ngay không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S1 Có Ngay. Buộc ông Lê Thành S trả cho Công ty cổ phần S1 Có Ngay tổng số tiền là 17.992.800 đồng

(Mười bảy triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi là 5.992.800 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

-Buộc Công ty cổ phần S1 có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Thành S bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 075843 do Công an tỉnh C cấp ngày 07/7/2020 đứng tên Lê Thành S khi ông S đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

-Án phí dân sự có giá ngạch: Công ty cổ phần S1 Có Ngay không phải chịu án phí. Ngày 23/5/2024 Công ty cổ phần S1 Có Ngay có nộp tạm ứng 1.171.000 đồng theo biên lai số 0008691 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Lê Thành S phải chịu án phí 899.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út